

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị C (Tên gọi khác: *Điều Thị Q*), sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Than uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: HKL Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Thị C (Tên gọi khác: *Điều Thị Q*) và anh Vũ Xuân N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N có hai con chung tên là Vũ Hoài T, sinh ngày 15/7/2006 và Vũ Xuân P, sinh ngày 29/10/2013. Chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N thỏa thuận như sau:

+ Chị Châu Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Vũ Hoài T, sinh ngày 15/7/2006 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Anh Vũ Xuân N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Vũ Xuân P, sinh ngày 29/10/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Chuyên và anh Ngân thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung và nợ chung** : Chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Châu Thị C và anh Vũ Xuân N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị C tự nguyện nộp thay anh N số tiền án phí mà anh Ngân phải nộp, **anh N nhất trí**. Tổng cộng chị Châu Thị C phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Châu Thị C đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Châu Thị C số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2010/0003598 ngày 05/4/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND H. Than Uyên;
- Chi cục THADS H. Than Uyên;
- **UBND xã M;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Mỹ Hằng